

Số: /KH-SNgV

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Ngoại vụ năm 2025

Triển khai Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, Sở Ngoại vụ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế.

- Phân công cụ thể tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước các cấp; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển mạng lưới chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án 06, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Người đứng đầu đơn vị phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo đồng thuận, thống nhất cao.

II. Nhiệm vụ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp có quy mô lớn, liên ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

2. Thể chế, chính sách số:

Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở trên môi trường điện tử; rà soát các chế độ báo cáo (*bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết*); cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Về hạ tầng số

- Đầu tư trang bị máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên tục, ổn định và nâng cấp mở rộng để đáp ứng phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số trong giai đoạn sau sát nhập.

4. Về Nhân lực số

- Rà soát, đánh giá trình độ, năng lực, chất lượng đội ngũ làm công tác chuyên trách chuyển đổi số để có phương án, giải pháp đào tạo, tập huấn, bổ sung nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo cấp sở; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để tham mưu cho cấp ủy, cơ quan về chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tăng cường kết nối, phân tích, tạo lập cơ sở dữ liệu, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan, chính quyền số cấp tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thành tất cả nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và

tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý cho lực lượng cán bộ kỹ thuật tại cơ quan nhà nước.

7. Về chính quyền số

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo, hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Sở kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phát triển Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Sở, đảm bảo phục vụ đến các xã, phường, đặc khu; đảm bảo khả năng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc tỉnh *(không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục)*.

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức khai thác Hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của Sở gắn kết đồng bộ với công tác vận hành khai thác Hệ thống hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế, xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả.

8. Về xã hội số

- Cán bộ, công chức được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức có hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

9. Nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng; huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyên đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt

động của Tổ công nghệ số cộng đồng là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng

III. Giải pháp

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh; kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ được giao và mức độ chuyển đổi số của đơn vị; áp dụng kết quả đánh giá về chuyển đổi số để đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

- Tận dụng các nền tảng học tập trực tuyến và công nghệ trí tuệ nhân tạo để cung cấp các khóa học linh hoạt về thời gian và không gian.

- Sản xuất và lan tỏa tin, bài, phóng sự, chuyên mục chuyên đề về chuyển đổi số, nêu bật ý nghĩa, lợi ích và kết quả thực hiện

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện biện pháp, chính sách thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch nâng ngạch, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng năm và khen thưởng chuyên đề.

- Nghiên cứu hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực; tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn cho mục tiêu tăng trưởng về kinh tế số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan; nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp

có thẩm quyền giao trong dự toán năm 2025 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có). Lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí đầu tư các hạng mục có tính chất hạ tầng số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các phòng thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các văn bản hướng dẫn, tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Giao Phòng Hành chính - Tổng hợp làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn triển khai thực hiện; tổ chức kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các phòng chuyên môn phản ánh trực tiếp về Phòng Hành chính - Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- SNGV: GD, các PGD, PNVĐN;
- CBCC thuộc Sở;
- Lưu VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Thái Văn Tường